

## CÁC KẾT QUẢ CHÍNH

1. Năm 2010, tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD) trẻ em nước ta là 17,5% (chỉ tiêu cân nặng/tuổi), trong đó SDD vừa (độ I) là 15,4%, SDD nặng (độ II) là 1,8% và SDD rất nặng (độ III) là 0,3%. 20/63 tỉnh, thành có mức SDD trẻ em trên 20% (xếp ở mức cao theo phân loại của Tổ chức Y tế thế giới).
2. Tỷ lệ trẻ em SDD theo chỉ tiêu chiều cao/tuổi (SDD thể thấp còi) năm 2010 toàn quốc là 29,3%, trong đó xét theo phân loại của Tổ chức Y tế thế giới có đến 31 tỉnh tỷ lệ trên 30% (mức cao), 2 tỉnh trên 40% (mức rất cao). Mức giảm trung bình SDD thấp còi trong 15 năm qua (1995-2010) là 1,3%/năm. Tỷ lệ SDD thể gầy còm (cân/cao) là 7,1%.  
Ước tính đến năm 2010, nước ta còn gần 1,3 triệu trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng nhẹ cân, khoảng 2,1 triệu trẻ em SDD thấp còi và khoảng 520.000 trẻ em SDD gầy còm. Phân bố SDD không đồng đều ở các vùng sinh thái khác nhau.  
Tỷ lệ thừa cân và béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi năm 2010 là 4,8%. Tuy vẫn ở mức dưới 5% nhưng tỷ lệ này có xu hướng gia tăng. So với năm 2000, tỷ lệ thừa cân-béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi hiện nay cao hơn 6 lần.
3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị thiếu máu dinh dưỡng là 29,2%, ở phụ nữ có thai là 36,5% và ở phụ nữ tuổi sinh đẻ chung là 28,8%.
4. Thiếu vitamin A ở nước ta hiện nay chủ yếu là thể tiềm lâm sàng (serum vitamin A <0,70  $\mu\text{mol/L}$ ) với tỷ lệ còn cao (14,2% ở trẻ em và vào khoảng 35% ở bà mẹ đang cho con bú).
5. Thiếu iốt: tỷ lệ bướu cổ học sinh 8-12 tuổi giảm xuống rõ rệt từ 22,4% năm 1993 xuống còn 14,9% năm 1998, 10,2% năm 2000; giảm xuống 6,1% vào năm 2003 và 3,6% vào năm 2005. Điều tra năm 2009 cho thấy mức trung vị iốt niệu toàn quốc là 83 mcg/l trong khi mục tiêu duy trì thanh toán CRLTI (median  $\geq 100$  mcg/l). Mức trung vị iốt niệu các khu vực Tp. Hồ Chí Minh, đồng bằng sông Cửu Long, Miền Đông Nam Bộ và đồng bằng Bắc Bộ thấp. Tỷ lệ thiếu hụt iốt trung bình và nặng là 22,9% và 5%. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối iốt chỉ còn 69,5%.
6. Tỷ lệ phụ nữ tuổi sinh đẻ (18-49 tuổi) có chỉ số khối cơ thể (CSKCT) < 18,5 là 18,0%. Trong khi đó, có 8,2% phụ nữ độ tuổi sinh đẻ CSKCT  $\geq 25$  (thừa cân và béo phì).
7. Tỷ lệ trẻ nhỏ dưới 6 tháng tuổi được bú sữa mẹ hoàn toàn còn thấp (19,6%). Tỷ lệ bú sữa mẹ chủ yếu là 25,4%.
8. Tỷ lệ bao phủ viên nang vitamin A trong nhóm đối tượng trẻ em được uống là 79,5%. Tỷ lệ bà mẹ sau khi sinh con được uống vitamin A là 51,4%.
9. Tình hình ngộ độc thực phẩm đến tháng 12 năm 2010: có 175 vụ ngộ độc xảy ra, số người mắc là 5664 người, gây ra 51 ca tử vong. Số người bị ngộ độc và bị tử vong tăng so với năm 2009 (năm 2009 có 5212 người bị ngộ độc và 35 trường hợp bị tử vong).